TOÀ ÁN ND HUYỆN YTH **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ -ST
Ngày: 27/8/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên.

Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh , tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Ngày 27/8/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YTh , tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/03/2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị L1 , sinh năm 1987, (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm B1, thôn SK , xã SK , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 , sinh năm 1982, (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm D1 (nay là Thôn DCh), xã TS , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Lý Thị L1 trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 22/4/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Hai bên đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SK , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L1 cho rằng anh H1 có quan hệ ngoài luồng với người đàn bà khác, chị L1 đã nhiều lần khuyên ngăn. Đến năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 01/2020, chị L1 đã về nhà mẹ đẻ tại Xóm B1, thôn SK , xã SK , thành phố BGi để sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L1 xin ly hôn anh H1 .

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 24/4/2012; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 28/02/2014; cháu Nguyễn Anh T2, sinh ngày 28/02/2014. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H1 còn anh H1 nuôi cháu Nguyễn Anh T1 và cháu Nguyễn Anh T2. Về vấn đề cấp dưỡng chị L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Ngày 22/4/2011 anh H1 kết hôn với chị Lý Thị L1 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SK , thành phố BGi . Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H1 được 2 năm thì hai vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận không mâu thuẫn gì. Như chị L1 trình bày là anh H1 có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác thì anh H1 thừa nhận nhưng chỉ là chơi bời chứ không có ý định bỏ vợ. Hai vợ chồng anh ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Tuy nhiên anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị L1 yêu cầu được ly hôn anh thì anh H1 đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 24/4/2012; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 28/02/2014; cháu Nguyễn Anh T2, sinh ngày 28/02/2014. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 3 cháu. Anh không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2020 với ông Nguyễn Tiến Lập là trưởng thôn DCh, xã TS , huyện YTh cho biết: Anh H1 , chị L1 là công dân của thôn DCh. Anh H1 và chị L1 kết hôn với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh H1 và chị L1 về sống chung cùng gia đình nhà chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hơn 1 năm thì chị L1 đi làm công ty ở Bắc Giang và ở luôn nhà bà ngoại dưới xã SK thỉnh thoảng mới về nhà chồng. Còn anh H1 thì thường xuyên đi làm ăn xa cũng thỉnh thoảng mới về nhà. Cả 3 người con chung của anh H1 và chị L1 hiện nay đang ở cùng với anh H1 và bố mẹ đẻ anh H1 . Về thu nhập của anh H1 thì địa phương cũng không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2020 với ông Nguyễn Đình Ch1 là bố đẻ của anh Nguyễn Văn H1 cho biết: Anh H1 và chị L1 kết hôn với nhau từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh H1 và chị L1 về sống chung cùng gia đình nhà chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng vì lý do anh H1 đi làm xa nên vợ chồng có ghen tuông nhau, vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng không mâu thuẫn gì lớn. Sau khi kết hôn được khoảng hơn 1 năm thì chị L1 đi làm công ty ở BGi và ở luôn nhà bà ngoại dưới

xã SK khoảng 1 – 2 tuần mới về nhà chồng để thăm con. Còn anh H1 thì thường xuyên đi làm ăn xa cũng thỉnh thoảng mới về nhà. Cả 3 người con chung của anh H1 và chị L1 hiện nay đang ở cùng với gia đình ông. Mặc dù anh H1 đi làm xa nhưng anh H1 vẫn thường xuyên gửi tiền về cho ông chăm sóc các cháu. Nay, chị L1 khởi kiện xin ly hôn anh H1 ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị L1 trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 vào ngày 22/4/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện. Hai bên đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SK , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị L1 cho rằng anh H1 có quan hệ ngoài luồng với người đàn bà khác, chị L1 đã nhiều lần khuyên ngăn. Kể từ thời điểm hai vợ chồng ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị giữ nguyên quan điểm khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn H1 . Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập bình quân 8-9 triệu đồng/ tháng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 24/4/2012 về vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Ngày 22/4/2011 anh H1 kết hôn với chị Lý Thị L1 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SK , thành phố BGi . Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh H1 đến năm 2014 anh chị xây một ngôi nhà trên cùng thửa đất với bố mẹ nên hai vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận không mâu thuẫn gì. Anh H1 thừa nhận nhưng chỉ là chơi bời chứ không có ý định bỏ vợ. Kể từ thời điểm hai vợ chồng ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai nữa. Tuy nhiên, chị L1 kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Sau khi ly hôn anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 3 người con chung. Hiện nay, anh H1 làm nghề kinh doanh vật liệu xây dựng, anh là chủ của hai công ty là công ty Phát Đạt 68 và công ty TNHH Công nghệ quốc tế AHQ. Ngoài ra, anh còn làm môi giới bất động sản, bảo hiểm và kinh doanh đồng Bitcom. Thu nhập bình quân khoảng 40 triệu đồng/ tháng.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn, bị đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147 BLTTDS; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L1, cho chị L1 ly hôn anh H1 .

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 24/4/2012 cho chị L1 chăm sóc nuôi dưỡng, giao 02 cháu là Nguyễn Anh T1 và cháu Nguyễn Anh T2 đều sinh ngày 28/02/2014 cho anh H1 chăm sóc nuôi dưỡng, anh H1 và chị L1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 , chị L1 có quyền thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở anh H1 , chị L1 thực hiện quyền này.

- Về án phí: chị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện YTh nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Lý Thị L1 và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình: Xin ly hôn, nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có địa chỉ tại xã TS , huyện YTh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YTh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L1 kết hôn với anh H1 vào ngày 22/4/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SK , thành phố BGi . Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là hai vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống không hòa thuận và không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 01/2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị L1 xin ly hôn anh H1 . Tại biên bản lấy lời khai đối với anh H1 cho rằng: Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên anh H1 cũng thừa nhận hai vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L1 xin ly hôn anh H1 đồng ý.

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự, các biên bản xác minh. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L1 và anh H1 đến nay đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị L1 được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 24/4/2012; cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 28/02/2014; cháu Nguyễn Anh T2, sinh ngày 28/02/2014. Hiện nay cả 3 người con chung của anh H1 và chị L1 vẫn đang ở cùng với gia đình anh H1 . Khi ly hôn chị L1 xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H1 còn anh H1 có nguyện vọng được nuôi cả 3 người con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện YTh đã yêu cầu anh Nguyễn Văn H1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập hàng tháng của anh H1 tuy nhiên anh H1 không cung cấp các tài liệu cho Tòa án. Ngoài ra, cháu Nguyễn Thị Thanh H1 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ và chị Lý Thị L1 cũng đã cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng minh về điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy yêu cầu của chị L1 được nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H1 là phù hợp và có căn cứ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 , chị L1 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị L1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị L1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L1 được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 .

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H1, sinh ngày 24/4/2012. Giao cho anh Nguyễn Văn H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 28/2/2014 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 28/2/2014. Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ: Chị L1 không yêu cầu giải quyết.

3.Về án phí: Chị Lý Thị L1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L1 đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0002269 ngày 13/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YTh .

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YTh ;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện YTh ;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Đình Hưng